TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 121/2019/HS-ST
Ngày: 16-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Thanh Hồng

2. Ông: Lò Văn Hải

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2019/TLST-HS ngày 05/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 02/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Ngọc T; tên gọi khác: Không; .

Sinh năm 1996 tại Điện B; ĐKHKTT và chỗ ở: Bản Huổi Ch, xã Mường P, huyện Điện B, tỉnh Điện B; Quốc tịch:Việt Nam; dân tộc: Khơ Mú; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Lò Văn M (Lò Xuân M), sinh năm 1957; con bà: Cà Thị V, sinh năm 1964, Hiện cả hai cư trú tại Bản Huổi Ch, xã Mường P, huyện Điện B; gia đình bị cáo có 4 anh em ruột, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ, con: Quàng Thị B, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2017, hiện cư trú tại: Bản Huổi Ch, xã Mường P, huyện Điện B; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 37/LC ngày 08/5/2019 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên sau đó có quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bắt bị can để tạm giam số 06 ngày 15/5/2019. Ngày 22/5/2019 bị truy nã theo Quyết định số 08 ngày 22/5/2019; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa

2. Người bị hại: Chị Quàng Thị B - sinh năm 1988

Trú tại: Bản Huổi Ch, xã Mường P, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Quàng Văn V - sinh năm 1978 và chị Lò Thị Th - SN 1979.

Trú tại: Bản Huổi Ch, xã Mường P, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên (Chị Th ủy uyền cho anh V tham gia tố tụng), Anh V có mặt, chị Th vắng mặt.

- Đoàn Văn Ch - Sinh năm 1963

Trú tại: Tổ 10, phường Thanh Tr, TP Điện Biên Ph, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

3. Người làm chứng:

- Quàng Ngọc A - Sinh năm 2006

Đại diện theo pháp luật của cháu Quàng Ngọc A: Anh Lò Văn Ph - SN 1990

Trú tại: Bản Huổi Ch, xã Mường P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, đều vắng mặt có lý do.

- Lò Văn L - SN 1986

Trú tại: Bản Huổi Ch, xã Mường P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 26/4/2019, khi Lò Ngọc T đang ở nhà nhìn thấy bên sân nhà chị Quàng Thị B ở bản Huổi Ch, xã Mường P, huyện Điện Biên có hai chiếc xe mô tô (trong đó, một chiếc của gia đình chị B, còn một chiếc là xe của gia đình anh Quàng Văn V cho chị B mượn), lúc đó cổng nhà chị B đang mở, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt một trong hai chiếc xe máy trên mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Lợi dụng buổi trưa mọi người đang nghỉ và không có người trông coi, T đã lén lút đi bộ vào sân nhà chị B thì thấy cả hai xe đều cắm chìa khóa ở xe máy, T mở chìa khóa xe máy của chị B thì thấy xe hết xăng, T tiếp tục mở chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 183.09 nhãn hiệu HONDA loại WAVES (Xe của Anh Quàng Văn V cho chị B mượn), thấy xe vẫn còn xăng nên T đã lén lút dắt ra ngoài cổng rồi nổ máy đi về phía thành phố Điện Biên Ph tìm nơi cầm cố xe. Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, T đi đến quán thu mua sắt vụn của ông Đoàn Văn Ch ở tổ 10, phường Thanh Tr, thành phố Điện Biên Ph hỏi cầm cố xe nhưng do không có giấy tờ xe nên ông Ch không đồng ý. T đã tháo bình ắc quy xe mô tô bán cho ông Ch được 30.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô 27B1 - 183.09 đi về xã Mường P, khi về đến khu vực bản Tin T, xã Mường P, huyện Điện B do sợ bị phát hiện việc lấy trộm xe nên T đã dắt xe vào lán hoang ở cạnh đường thuộc bản Tin T, xã Mường P rồi đi bộ về nhà.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, gia đình anh Quàng Văn V đã tìm được chiếc xe mô tô 27B1 - 183.09 tại ngôi nhà hoang, thuộc bản Tin T, xã Mường P, huyện Điện B. Sau khi kiểm tra chiếc xe phát hiện bị mất bình ắc quy, anh V đã giao chiếc xe trên cho Công an xã Mường P giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL-ĐG của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Điện Biên ngày 03/5/2019 kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu vàng - đen, biển kiểm soát: 27B1 - 183.09 và 01 bình ắc quy nhãn hiệu DURAMOTO có giá 5.400.000đ (năm triệu, bốn trăm nghìn đồng)

Tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân lười lao động muốn có tiền tiêu sài cá nhân và sử dụng ma túy nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại chị Quàng Thị B lén lút trộm cắp tài sản chiếc xe mô tô để tại sân nhà chị B mà anh Quàng Văn V cho chị B mượn có giá trị là 5.400.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Người bị hại chị Quàng Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt*:* Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 27B1 - 183.09 mà chị mượn của anh V để tại sân nhà chị, sau khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, cơ quan điều tra đã trả cho chị Lò Thị Th (Vợ anh Quàng Văn V) chiếc xe mô tô trên cùng 01 bình ắc quy và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lò Thị Th, chị không có yêu cầu gì về dân sự, đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Quàng Văn V thể hiện quan điểm tại phiên tòa: Anh và vợ là chị Lò Thị T là chủ sở chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 27B1 - 183.09, chiếc xe này anh cho chị B mượn và bị trộm cắp khi đang để trong sân nhà bị B. Sau khi mất xe, anh đã truy tìm được xe mô tô bị cáo để ở lán hoang cạnh đường thuộc bản Tin T, xã Mường P, anh đã giao cho Công an xã Mường P và đã được cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên trả lại xe mô tô và bình ắc quy, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Văn Ch: Có đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện quan điểm giải quyết vụ án: Anh giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, anh không biết chiếc ắc quy mà anh mua của bị cáo là tài sản trộm cắp mà có, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 30.000 đồng anh đã mua ắc quy mà bị cáo bán cho anh.

Người làm chứng Lò Văn L: Tại phiên tòa anh khai nhận, anh là chồng của chị B, anh biết việc chị B mượn xe của anh V, sau khi anh V quay trở lại lấy xe về đã không thấy ở sân nhà anh. Anh đã cùng một số người đi tìm và thấy xe để tại lán hoang ở cạnh đường thuộc bản Tin T, xã Mường P, huyện Điện B.

Tại bản Cáo trạng số: 109/CT-VKS- HĐB ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Ngọc T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS năm 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 173/BLHS năm

2015; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Ngọc T từ 06 đến 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản";

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc trả lại tài sản chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 27B1 - 183.09 nhãn hiệu HONDA loại WAVES, màu sơn vàng - đen; 01 ắc quy đã qua sử dụng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lò Thị Th của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên cho chị Lò Thị Th theo biên bản về việc trao trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03/6/2019 và theo Quyết định xử lý vật chứng số 40 ngày 30/5/2019 của cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện B.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận việc người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, đề nghị HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với Bản luận tội, không có ý kiến gì tranh luận. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Quàng Văn V không tranh luận gì về phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ tội cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Ngày 26/4/2019, tại bản Huổi Ch, xã Mường P, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên. Lò Ngọc T có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 27B1 - 183.09 có giá trị 5.400.000 đồng thuộc quyền quản lý hợp pháp của chị Quàng Thị B (Chủ sở hữu chiếc xe trên là của Anh Quàng Văn V và chị Lò Thị Th) với mục đích để cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân và sử dụng ma túy. T đã bán bình ắc quy của xe mô tô cho anh Đoàn Văn Ch thu lời bất chính 30.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các biên bản ghi lời khai, các bản cung của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, với vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản có giá trị là 5.400.000 đồng. Giá trị tài sản trộm cắp thuộc khoản 1 Điều 173/BLHS năm 2015 với mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 08/12 thì ở nhà cùng gia đình, năm 2016 bị cáo xây dựng gia đình và có 01 người con. Quá trình sinh sống bị cáo đã không tu dưỡng rèn luyện bản thân lao động sản xuất cùng gia đình, đã sử dụng trái phép chất ma túy, là chất gây nghiện mà nhà nước nghiêm cấm. Bị cáo không có tiền án, tiền sự không có tình tiết tăng nặng nào, song là người có nhân thân xấu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có ông Ngoại Cà Văn L là liệt sĩ, bị cáo sau khi bị truy nã đã ra đầu thú, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

HĐXX xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo. Hình phạt áp dụng đối với bị cáo vừa thể hiện được tính nghiêm minh vừa thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Vì vậy nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện, học tập cải tạo trong môi trường cưỡng chế của nhà nước để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

{4}Về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo: Bị hại là chị Quàng Thị B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Quàng Văn V, chị Lò Thị Th anh Đoàn Văn Ch đều không yêu cầu bồi thường về dân sự. Xét đây là sự tự nguyện và đúng quy định của pháp luật, HĐXX căn cứ các Điều 584, Điều 585, 589 Bộ luật Dân sự chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173/BLHS năm 2015. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là đối tượng sử dụng ma túy, thu nhập chính nhờ làm ruộng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc trả lại tài sản chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 27B1 -

183.09 nhãn hiệu HONDA loại WAVES, màu sơn vàng - đen; 01 ắc quy đã qua sử dụng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lò Thị Th của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên cho chị Lò Thị T theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03/6/2019 và theo Quyết định xử lý vật chứng số 40 ngày 30/5/2019 của cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên.

[7] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173/BLHS; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51/BLHS:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Ngọc T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Ngọc T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 25/5/2019.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc trả lại tài sản chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 27B1 - 183.09 nhãn hiệu HONDA loại WAVES, màu sơn vàng - đen; 01 ắc quy đã qua sử dụng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lò Thị Th của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên cho chị Lò Thị Th theo biên bản về việc trao trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03/6/2019 và theo Quyết định xử lý vật chứng số 40 ngày 30/5/2019 của cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên.

4. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 BLDS: Chấp nhận việc người bị hại chị Quàng Thị B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Quàng Văn V, chị Lò Thị Th, anh Đoàn Văn Ch không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

5. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo được miễn án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 16/8/2019. Người bị hại Quàng Thị B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Quàng Văn V có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 16/8/2019); anh Đoàn Văn Ch, chị Lò Thị Th được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- CQ Điều tra CA huyện ĐB;
- Đội HSNVCA huyện Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- THA DS Điện Biên, THA HS;
- Bị cáo; bị hại; Người có QL NVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Hà